

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC
SEIKO VIỆT NAM**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC SEIKO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SEIKO VIETNAM TRADING
CONSTRUCTION AND HUMAN DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SEIKO VIETNAM TCHD CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109096412

3. Ngày thành lập: 24/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 36, ngõ 77, phố Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
2.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: - Nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp, ví dụ: nhà máy, xưởng lắp ráp...	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291

10.	Xây dựng công trình khai khoáng Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp khai khoáng không phải nhà như: + Nhà máy lọc dầu. + Công trình khai thác than, quặng...	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Nhóm này gồm: - Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà như; + Nhà máy sản xuất hoá chất cơ bản, hóa dược, dược liệu và hóa chất khác. + Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng. + Nhà máy chế biến thực phẩm,...	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời - Chia tách đất với cải tạo đất	4299
13.	Phá dỡ	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thang máy, thang cuốn - Cửa cuốn, cửa tự động - Dây dẫn chống sét - Hệ thống hút bụi - Hệ thống âm thanh - Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: - Lắp đặt thiết bị nội thất	4330

19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc - Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước - Chống ẩm các toà nhà - Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ) - Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối - Uốn thép - Xây gạch và đặt đá - Lợp mái các công trình nhà để ở - Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp - Các công việc dưới bề mặt - Xây dựng bể bơi ngoài trời	4390
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất	7410
21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
24.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
-----	--	------

27.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: - Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện động cơ không tự động - Sửa chữa và bảo dưỡng máy bơm và thiết bị có liên quan - Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị sử dụng điện năng từ thủy lực - Sửa chữa van - Sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống bánh răng và các bộ phận chuyển động của xe - Sửa chữa và bảo dưỡng các lò luyện trong công nghiệp - Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị vận chuyển bốc dỡ vật liệu - Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị làm lạnh thương mại và thiết bị lọc không khí - Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc dùng chung cho mục đích thương mại - Sửa chữa các dụng cụ cầm tay chạy điện khác - Sửa chữa và bảo dưỡng các dụng cụ và phụ tùng máy móc cắt kim loại và tạo hình kim loại - Sửa chữa và bảo dưỡng các dụng cụ máy móc khác - Bảo dưỡng và sửa chữa máy kéo nông nghiệp - Sửa chữa máy nông nghiệp và máy lâm nghiệp và lấy gỗ - Sửa chữa và bảo dưỡng máy luyện kim - Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc trong lĩnh vực khai thác mỏ, xây dựng và khí đốt - Sửa chữa máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá - Sửa chữa và bảo dưỡng máy là hàng dệt, quần áo và da - Sửa chữa và bảo dưỡng máy làm giấy - Sửa chữa và bảo dưỡng các máy móc dùng cho mục đích chuyên dụng khác của ngành 28 (Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu) - Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị cân - Sửa chữa máy dùng để tính - Sửa chữa máy dùng để cộng, máy thu tiền - Sửa chữa máy tính có dòng điện hoặc không dòng điện - Sửa chữa máy chữ - Sửa chữa máy photocopy	3312
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
29.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
30.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
31.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
32.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
33.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430

34.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: - Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ cho văn phòng, phòng làm việc - Sản xuất đồ đạc văn phòng bằng gỗ	3100
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn văn phòng phẩm	4649
36.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến - Sữa, sản phẩm từ sữa và trứng - Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến - Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến - Bánh, mứt, kẹo, các sản phẩm chế biến từ bột, tinh bột	4722
37.	Bán buôn thực phẩm	4632
38.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
39.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
40.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe buýt để đưa đón công nhân, học sinh theo lịch trình, giờ cố định, các điểm đỗ cố định để đón, trả khách.	4929
41.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác	4932
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics	5229

45.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: - Tìm kiếm, lựa chọn, giới thiệu và sắp xếp lao động bao gồm cả quản lý - Tư vấn và giới thiệu việc làm	7810
46.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
47.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước - Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
48.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn du học	8560

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ VĂN TRƯỜNG	Thôn Trung Hoà, Xã Mai Trung, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	3.500.000.000	70,000	121846176	
2	HÀ THỊ BÍCH HỒNG	Thôn Bôt Xuyên, Xã Bôt Xuyên, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	30,000	025188001490	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VĂN TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/07/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121846176

Ngày cấp: 21/09/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Trung Hoà, Xã Mai Trung, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Trung Hoà, Xã Mai Trung, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội